

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt 01 quy trình nội bộ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long (Thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-BYT ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 03/2026/TT-BYT ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2293/TTr-SYT ngày 19 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt 01 quy trình nội bộ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 (*Thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính*)(*chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo*).

Điều 2. Phạm vi tiếp nhận thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.

Điều 3. Giao Sở Y tế thực hiện các nhiệm vụ sau

1. Giao Sở Y tế trong thời gian 01 ngày kể từ ngày Quyết định được ký ban hành phải hoàn thành việc cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ

- Đồng bộ đầy đủ danh mục và nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, tỉnh.

- Căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Cấu hình quy trình điện tử tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đối với quy trình được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức niêm yết công khai đầy đủ danh mục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt 01 quy trình nội bộ tiếp nhận,

giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em; lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long (*Thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính*).

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Phòng KG-VX;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục I
(Kèm theo Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH						
1	1.012280.H61	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	- Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày - Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 70 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long/Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long.	* Trường hợp I: 1.500.000 đồng/hồ sơ * Trường hợp II, III a) Thay đổi quy mô hoạt động: - Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; 4. Thông tư số 02/2026/TT-BYT ngày 04/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

¹ Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung.

				sơ. b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật - Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. c) Giám sát danh mục kỹ thuật: Không thu phí. <i>* Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành</i>	<i>quy định việc phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.</i> 5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 6. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
--	--	--	--	---	---

					<i>chính và trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</i>	
--	--	--	--	--	---	--

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
 (Kèm theo Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã TTHC: 1.012280.H61)

*** Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Phòng Nghiệp vụ Y xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo phòng	Sở Y tế	16 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở chuyển kết quả ký duyệt đến bộ phận Văn thư		01 ngày
Bước 5	Văn thư tiếp nhận kết quả, đóng dấu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu để trả kết quả		01 ngày
Bước 6	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu để trả kết quả (tỉnh/cấp xã)	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		20 ngày	

*** Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra,	Trung tâm Phục vụ	01 ngày

	tiếp nhận hồ sơ, chuyển Phòng Nghiệp vụ Y xử lý	hành chính công tỉnh/cấp xã	
Bước 2	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo phòng	Sở Y tế	65 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở chuyển kết quả ký duyệt đến bộ phận Văn thư		01 ngày
Bước 5	Văn thư tiếp nhận kết quả, đóng dấu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu để trả kết quả		01 ngày
Bước 6	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu để trả kết quả (tỉnh/cấp xã)	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		70 ngày	